

6. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ tùy đặc điểm mỗi nơi, cần huy động nhân dân củng cố đắp giữ bờ bao chống lũ đầu vụ, bố trí chế độ canh tác phù hợp để thu hoạch xong lúa hè thu vào trung tuần tháng 8. Ở Đồng Tháp Mười phải nghiên cứu kết hợp việc đào kênh lấy đất đắp nền làm diêm tựa cho dân ở, làm đường giao thông.

7. Các tỉnh miền núi Bắc Bộ, miền Trung và Tây Nguyên có kế hoạch phòng, tránh bão, lũ quét, bảo vệ tốt các doanh trại của bộ đội, các nông, lâm trường, các hồ chứa nước và đường giao thông quan trọng. Làm tốt việc bảo vệ rừng đầu nguồn, trồng rừng phủ xanh đồi trọc, chống phá rừng.

8. Kiện toàn Ban Chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương và Ban Chỉ huy chống lụt, chống bão các cấp, các ngành. Chú trọng củng cố, tăng cường Ban Chỉ huy chống lụt, chống bão cấp huyện, cấp xã ở nơi có đê sông, đê biển. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, huyện là Trưởng ban chỉ huy chống lụt, chống bão tỉnh và huyện.

9. Tổng cục Khí tượng thủy văn, Tổng cục Bưu điện, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ủy ban Thanh tra Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thủy sản, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp, Bộ Điện lực và các ngành khác phải làm tốt công tác phòng, chống lụt, bão theo chức năng của mình.

10. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh thành lập Ủy ban Trung ương hộ đê tại Bắc Bộ (22-5-1946), các cấp, các ngành mở một đợt tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống lụt, bão năm 1986. Cần giáo dục sâu rộng nhân dân có ý thức tự giác thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ quản lý, bảo vệ đê, đấu tranh chống các hiện tượng vi phạm các công trình phòng, chống lụt, bão.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai việc thực

hiện Chỉ thị này, báo cáo kết quả lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Ban Chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch  
VŨ ĐÌNH LIỆU

## CÁC BỘ

### NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH** của Ngân hàng Nhà nước số 36-NH/QĐ ngày 29-3-1986 ban hành Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị.

### TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về những chủ trương, biện pháp cấp bách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24-2-1986 của Bộ Chính trị;

Nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền, động viên nhân dân hăng hái tiếp tục gửi tiền tiết kiệm vào Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay ban hành Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm, thi hành trong cả nước kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1986.

Điều 2.— Đồng chí Giám đốc Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành.

Điều 3.— Các đồng chí Chánh Văn phòng, Giám đốc Quỹ tiết kiệm xã hội



chủ nghĩa Trung ương. Vụ trưởng ở Ngân hàng Trung ương. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng giám đốc  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
**NGUYỄN DUY GIA**

### **THẺ LỆ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm**

(ban hành theo Quyết định số 36-NH/QĐ ngày 29-3-1986 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

**Điều 1.**— Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền, động viên đông đảo mọi người có tiền chưa chi dùng gửi vào Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa, góp phần tăng nguồn vốn cho Nhà nước, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết khó khăn đời sống nhân dân, ổn định thị trường, giá cả, tiền tệ trong tình hình hiện nay.

**Điều 2.**— Thẻ thức tiền gửi tiết kiệm này có 2 kỳ hạn: 6 tháng và 12 tháng. Người có tiền gửi được hưởng lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm như sau:

— Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng được hưởng lãi suất 0,5% tháng; tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng được hưởng lãi suất 1% tháng (12%/năm).

— Giá trị của tiền gửi được bảo hiểm bằng cách quy ra «thóc» theo giá Nhà nước thu mua ngoài hợp đồng hai chiều tại thời điểm gửi tiền. Khi đến hạn, nếu rút tiền ra được hoàn trả bằng số tiền tương ứng với số lượng thóc ghi trên sổ tiết kiệm theo giá lúc thanh toán.

**Điều 3.**— Khi gửi tiền, người gửi ký tên vào phiếu tiết kiệm đúng với kỳ hạn

đã đăng ký. Người có tiền gửi có thể ủy quyền cho người khác gửi và linh thay. Khi mất sổ tiết kiệm, người gửi phải báo ngay cho Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nơi gửi biết; nếu sổ tiết kiệm đó chưa bị rút tiền thì Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa cấp sổ khác thay thế.

**Điều 4.**— Người gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn theo thẻ lệ này, nếu cần rút vốn ra trước hạn, chỉ được hưởng lãi theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi, không được hưởng lãi suất khuyến khích và không được tính bảo hiểm.

**Điều 5.**— Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm:

— Tò chức phục vụ nhân dân gửi và rút tiền tiết kiệm thuận lợi, nhanh chóng;

— Giữ bí mật về số tiền, tên và địa chỉ của người gửi tiền tiết kiệm;

— Bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm theo đúng quy định của Nhà nước.

Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam  
**NGUYỄN DUY GIA**

**THÔNG TƯ của Ngân hàng Nhà nước số 37-NH/TT ngày 29-3-1986 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm.**

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang thi hành những chủ trương, biện pháp cấp bách để đẩy mạnh sản xuất, làm chủ giá cả, thị trường, ổn định tài chính, tiền tệ và ổn định đời sống nhân dân.

Trước mắt, nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm, tạo nên sự yên tâm tin tưởng và động viên nhân dân hăng hái tiếp tục gửi tiền chưa dùng đến vào Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa để tăng nguồn vốn tín dụng, tăng thu tiền